

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày: 01/3/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Ngô Xuân Dệt;

2. Bà: Tô Thị Lành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân Th phố Pleiku tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại: Trụ sở Toà án nhân dân Th phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN. Địa chỉ trụ sở: 02 Láng Hạ, phường Th Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thu T- Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Thống Nhất-Chi nhánh Agr Gia Lai (Quyết định ủy quyền số 1104/NHNNoGL-PC ngày 27-9-2018 của Giám đốc Agr chi nhánh Gia Lai); Địa chỉ chi nhánh: 99C Phạm Văn Đồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Ánh P, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 15, phường Yên Thế, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN với bà Bùi Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 201700351/HĐTD ngày 21 tháng 04 năm 2017, bà Th vay số tiền: 280.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng*); Mục đích vay: buôn bán hàng nông sản; lãi suất cho vay: 10,5 %/năm; thời hạn cho vay: 12 tháng; kỳ hạn trả lãi tiền vay: 6 tháng 1 kỳ (có thỏa thuận thu dần theo tháng).

Để đảm bảo khoản nợ vay nói trên, bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P đã thế chấp tài sản để vay vốn tại Ngân hàng là Quyền sử dụng đất hợp pháp của ông bà tại tổ 15, phường Yên Thế, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 544494 do Ủy ban nhân dân Th phố Pleiku cấp ngày 06-7-2010 (*theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3147/HĐTC ngày 07-5-2014*).

Từ ngày vay đến kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ông P và bà Th đã trả được số tiền lãi là: 15.026.667 đồng, tiền gốc chưa trả. Ngày chuyển nợ quá hạn: 24/04/2018. Đến kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 21/04/2018, Ngân hàng đã nhiều lần mời bà Th và ông P đến làm việc để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà Th ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận, hiện nay bà Th và ông P đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không thông báo tin tức địa chỉ nơi ở mới cho bên Ngân hàng, bên Ngân hàng cũng đã có đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/3/2019) thì ông P và bà Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 333.205.8333đồng (trong đó nợ gốc: 280.000.000đ, lãi trong hạn: 40.425.000đồng, lãi quá hạn: 12.780.833đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện ra trước Tòa án nhân dân Th phố Pleiku để yêu cầu ông Đỗ Ánh P và bà Bùi Thị T phải trả toàn bộ số nợ gốc, lãi vay hiện còn nợ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bà Th, ông P trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trong trường hợp bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P không thanh toán dứt điểm ngay toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn nợ, thì Ngân hàng NN – Chi nhánh Gia Lai có quyền đề nghị phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3147/HĐTC ngày 07-5-2014 để thu hồi nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

Đối với ông Đỗ Ánh P và bà Bùi Thị T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án; để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho bị đơn, nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (theo qui định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015). Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân phường Yên Thế, tại Tòa án nhân dân Th phố Pleiku theo qui định pháp luật. Nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của BLTTDS năm 2015; Hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện tại Ngân hàng NN (thông qua Phòng giao dịch Thống Nhất - Chi nhánh Agr Gia Lai).

Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 15, phường Yên Thế, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do đó, việc Tòa án nhân dân Th phố Pleiku thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

+ Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Tòa án xác định đây là vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là chính xác.

+ Về việc xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Đảm bảo theo quy định tại Điều 180 của BLTTDS năm 2015.

+ Về việc tổng đạt văn bản tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo theo quy định tại các Điều 170, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 196, Điều 208 và Điều 220 của BLTTDS năm 2015.

+ Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán trả nợ số tiền trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp cho bên nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3147/HĐTC ngày 07-5-2014) để thu hồi nợ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN có ký kết hợp đồng tín dụng số 201700351/HĐTD ngày 21/4/2017 với bà Bùi Thị T; bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể - ngành nghề kinh doanh: Mua bán nông sản (trừ mủ cao su); mục đích vay vốn là để mua bán cà phê, tiêu. Như vậy tranh

chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được làm đúng theo qui định về hình thức và tranh chấp; bị đơn có nơi cư trú tại Th phố Pleiku, nên Tòa án nhân dân Th phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo qui định tại các Điều 30, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số 201700351/HĐTD ngày 21/4/2017 số tiền vay là 280.000.000đồng (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*), được ký kết giữa bà Bùi Thị T với Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không trả nợ gốc, không trả đầy đủ tiền lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 01/3/2019 bị đơn còn nợ của Ngân hàng tiền gốc hiện tại: 280.000.000 đồng, nợ lãi vay là 53.205.833 đồng (trong đó lãi trong hạn: 40.425.000đồng, lãi quá hạn: 12.780.833 đồng). Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P phải trả nợ gốc và lãi là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là: 280.000.000 đồng và nợ lãi vay tạm tính đến ngày xét xử thẩm (01/3/2019) là 53.205.833 đồng. Tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 01/3/2019 theo Hợp đồng tín dụng 201700351/HĐTD ngày 21/4/2017 cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3147/HĐTC ngày 07 tháng 5 năm 2014 được ký kết giữa ông Đỗ Ánh P và bà Bùi Thị T với Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại tổ 15, phường Yên Thế, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 544494 do Ủy ban nhân dân Th phố Pleiku cấp ngày 06/7/2000 mang tên bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P với Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN, là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên hợp đồng có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình; Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo qui định pháp luật.

Sau khi ký kết các hợp đồng với Ngân hàng, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

Trường hợp bị đơn không thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng NN (thông qua Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN) có quyền đề nghị phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3147/HĐTC ngày 07/5/2014 để thu hồi công nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $333.205.833 \text{ đồng} \times 5\% = 16.660.000 \text{ đồng}$ (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Điều 9, 10, 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN.

Buộc bị đơn bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P phải trả Ngân hàng NN (thông qua Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN) số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 01-3-2019 tổng cộng là: 333.205.833đ (*Ba trăm ba mươi ba triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc: 280.000.000đ, lãi trong hạn 40.425.000 đồng, lãi quá hạn: 12.780.833 đồng.

Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 201700351/HĐTD ngày 21/4/2017 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

Trường hợp ông Đỗ Ánh P, bà Bùi Thị T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Đỗ Ánh P, bà Bùi Thị T là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại tổ 15, phường Yên Thế, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 544494 do UBND Th phố Pleiku cấp ngày 06-7-2010 (tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3147/HĐTC ngày 07-5-2014) để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Bà Bùi Thị T và ông Đỗ Ánh P phải chịu 16.660.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng NN (thông qua Chi nhánh Ngân hàng NN - Phòng Giao dịch TN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.833.000đ (*Bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai số

0004164 ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngà